TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HS-ST
Ngày 30 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Long.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Phương;

Bà Đinh Thị Hồng Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh – Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T**,** sinh ngày 24/5/1986 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và con bà Nguyễn Thị V; có vợ là Nguyễn Thị P; có có 02 con, con lớn sinh năm: 2013, con nhỏ sinh năm: 2017; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị bắt khẩn cấp tạm giữ từ ngày 18/3/2023 đến ngày 27/3/2023 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Xuân Trường; "có mặt".

- *Bị hại*: Ông Phan Ngọc V; sinh năm 1963; Địa chỉ: Xóm 04, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; "Vắng mặt"

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Viết Q. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/3/2023, Nguyễn Văn T đi bộ sang nhà ông Nguyễn Viết Q, sinh năm: 1967, trú tại: xóm 7, xã X huyện (là hàng xóm với T) hỏi mượn xe mô tô BKS: 29H2-5689 nhãn hiệu Dream, sơn màu nâu của ông Q đi có việc cá nhân. Ông Q nhất trí. Sau đó, Thuấn điều khiển xe đi từ xã X, sang xã X, huyện X tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản bán lấy tiền ăn tiêu. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T đi đến khu vực xóm 4, xã X. Q sát thấy nhà ông Phan Ngọc , sinh năm:1963 ở sát đường, cổng và cửa phòng khách mở, không có người trông coi. T dựng xe ở ngoài đường rồi đi vào trong sân, vào trong phòng khách rồi tiến đến phòng ngủ mở cửa (cửa khép không khoá) đi vào tìm tài sản. Phát hiện thấy 02 chiếc điện thoại Iphone gồm: 01 chiếc Iphone 6 Plus, vỏ màu trắng bản 64 GB và 01 chiếc Iphone XS Max, vỏ màu đen, bản 64 GB đang sạc điện để tại giường ngủ, T rút 02 chiếc điện thoại ra khỏi ổ cắm sạc, giấu vào túi quần, rồi đi ra ngoài điều khiển xe mô tô tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi đến xã Thọ Nghiệp, huyện Xuân Trường, T gặp một người đàn ông thu mua phế liệu không rõ tên, tuổi, địa chỉ, bán chiếc điện thoại Iphone 6 Plus cho người này được 150.000 đồng. Sau đó, T đi về trả xe cho ông Q rồi về nhà cất giấu chiếc điện thoại Iphone XS Max vừa trộm cắp được.

Sau khi nhận được đơn trình báo của người bị hại, Công an xã Xuân Phương và Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Trường đã tiến hành xác minh, làm rõ hành vi của Nguyễn Văn T. Ngày 18/3/2023, Cơ quan điều tra đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với T, T đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Iphone XS Max.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Ngày 21/3/2023, Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản đối với tài sản bị chiếm đoạt. Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 17/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Xuân Trường kết luận:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng có giá trị là 500.000 đồng

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen có giá trị 7.500.000 đồng.

Tổng giá trị 02 chiếc điện thoại bị Thuấn chiếm đoạt ngày 17/3/2023 là 8.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Về số tiền bán điện thoại, Thuấn khai đã ăn tiêu cá nhân hết.

Cáo trạng số 39/CT-VKSXT ngày 08/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố hành vi của Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen cho ông Phan Ngọc V. Đối với chiếc xe mô tô BKS: 29H2 – 5689 Nguyễn Văn T sử dụng đi trộm cắp, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Nguyễn Viết Q. Xét thấy ông Q không biết Thuấn sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ mà nhắc nhở, rút kinh nghiệm là phù hợp pháp luật. Còn chiếc điện thoại Iphone 6 Plus T đã bán, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm nhưng chưa có kết quả nên đã tách ra xử lý sau.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường cho ông Phan Ngọc V số tiền 500.000 đồng. Ông V đã nhận và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Hành vi của bị cáo như đã khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp lời khai bị hại, kết luận định giá tài sản, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ, ngày 17/3/2023, tại xóm 4, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định, Nguyễn Văn T đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại Iphone có tổng giá trị 8.000.000 đồng của ông Phan Ngọc V. Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố là có căn cứ.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi "Trộm cắp tài sản" của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an, gây bất bình cho quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có năng lực hành vi; bị cáo đang trong độ tuổi lao động, không chịu khó làm ăn mà lại đi trộm cắp tài sản mục đích là để có tiền tiêu sài cá nhân nên cần phải xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật thì mới có tác dụng đấu tranh chanh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sụ; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn T không có công việc ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với chiếc xe mô tô BKS: 29H2 – 5689 Nguyễn Văn T sử dụng đi trộm cắp, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Nguyễn Viết Q Xét thấy ông

Q không biết T sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ mà nhắc nhở, rút kinh nghiệm là phù hợp pháp luật.

[8] Về vật chứng và tài sản thu giữ: Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Trường đã trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen cho ông Phan Ngọc v là phù hợp. Còn chiếc điện thoại Iphone 6 Plus Thuấn đã bán, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm nhưng chưa có kết quả nên đã tách ra xử lý sau là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự:Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho ông Phan Ngọc V số tiền 500.000 đồng. Ông V đã nhận và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo; Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/03/2023.

2. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- UBND xã ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Phạm Ngọc Long